

Số: 25 /NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 05 tháng 11 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế,
thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỶ HỌP THỨ 8 (KỶ HỌP BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Bến Tre về thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Báo cáo số 655/BC-ĐGS ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020; Tờ trình số 660/TTr-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số 655/BC-ĐGS ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 với những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

Điều 2. Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền rộng rãi để người dân nói chung, người nghèo nói riêng hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của Đề án. Trong công tác tuyên truyền, thực hiện đa dạng các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, khơi dậy khát vọng thoát nghèo; đồng thời, huy động sức mạnh của cộng đồng xã hội phê phán tư tưởng dựa dẫm vào chính sách. Tập trung tuyên truyền sâu cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo khi được chọn tham gia Đề án, hộ phải hiểu rõ về vai trò chủ thể của hộ, các quyền lợi và trách nhiệm, nếu hộ đồng ý thì tự nguyện tham gia, nếu không thì không đưa vào Đề án.

2. Cho chủ trương để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Đề án trên địa bàn

của huyện, thành phố đúng đối tượng, đảm bảo việc thực hiện Đề án trong thời gian còn lại khả thi, hiệu quả.

3. Chỉ đạo cùng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ giải pháp quản lý, điều hành như đã nêu trong Đề án. Nghiên cứu cho chủ trương để Ban chỉ đạo xã thành lập các Tổ tư vấn xây dựng sinh kế bao gồm cán bộ và những người có kinh nghiệm, có uy tín trong làm ăn của xã, áp dụng cùng vận động, tư vấn, định hướng kế hoạch sinh kế cho từng hộ tham gia Đề án dựa trên điều kiện, hoàn cảnh và nguyện vọng của hộ.

4. Tiếp tục duy trì việc thực hiện Sổ nhật ký hộ gia đình tham gia phát triển sinh kế, tuy nhiên, cần nghiên cứu cải tiến nội dung và phương pháp ghi chép sao cho đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với trình độ, năng lực, quỹ thời gian của người nghèo và cán bộ cơ sở; vận động, hướng dẫn để hộ tự thực hiện việc ghi chép, cán bộ không làm thay.

5. Chỉ đạo các sở, ngành tinh nâng cao trách nhiệm của mình trong tham mưu thực hiện Đề án, đồng thời phối hợp, huy động, phát huy các nguồn lực, các chương trình, dự án khác tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của Đề án. Cần tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Tỉnh ủy về xây dựng và hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, xúc tiến thương mại, tích cực tìm kiếm thị trường, tạo đầu ra cho sản phẩm của người dân. Tích cực thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, đôn đốc triển khai các dự án, tạo thị trường việc làm cho người lao động. Hướng dẫn cụ thể quy định “việc chỉ xây dựng và quản lý dự án 5% tổng kinh phí thực hiện dự án” tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh để các huyện, thành phố thực hiện thống nhất. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn xã hội, kéo giảm tệ nạn xã hội và các hoạt động kinh tế vi phạm pháp luật để người dân an tâm sinh sống, làm ăn thoát nghèo.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Xác định xuất khẩu lao động là giải pháp đột phá để thực hiện Đề án, tập trung các nguồn lực để thực hiện; đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân, người nghèo tham gia xuất khẩu lao động. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ cho người tham gia xuất khẩu lao động, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Hàng năm, cân đối ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội khoản kinh phí phù hợp để hỗ trợ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, cho vay xuất khẩu lao động.

7. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho hộ nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, bảo trợ xã hội... Huy động các nguồn lực thực hiện các chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn ở các địa phương trên cơ sở Quy hoạch cấp nước nông thôn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án để hỗ trợ người nghèo tiếp cận thông tin; đẩy mạnh tuyên truyền để người dân, người nghèo biết và sử dụng quyền trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

8. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp trong việc thực hiện Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp thoát nghèo với bốn nhóm giải pháp cụ thể đã nêu trong Đề

án: cấp xã cần tập trung thực hiện hai nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo tận dụng tối đa diện tích đất đai hiện có, vận động hình thành các nhóm hộ nghèo liên kết giúp nhau thoát nghèo bền vững... Cấp huyện, tỉnh thực hiện hai nhóm giải pháp về đào tạo nghề, kỹ năng cho người nghèo, kết nối với doanh nghiệp tạo việc làm sau đào tạo nghề; khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, nghiên cứu có chính sách khuyến khích doanh nghiệp tạo việc làm cho lao động nông thôn.

9. Đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án ở các xã điểm, mô hình giảm nghèo điểm, việc tổ chức họp mặt, đối thoại với người nghèo... để kịp thời rút kinh nghiệm những mặt hạn chế, nhân rộng các cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả.

10. Tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở; chú trọng nâng cao năng lực lập kế hoạch, năng lực tuyên truyền, vận động và năng lực hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh kế phù hợp.

11. Nghiên cứu, xác định rõ vị trí, vai trò, công việc của người hoạt động không chuyên trách làm công tác giảm nghèo ở cấp xã. Nếu trong thời gian tới, tình vẫn tiếp tục giữ cán bộ giảm nghèo hoạt động không chuyên trách thì cần nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách phù hợp với tính chất công việc được giao để đảm bảo cán bộ yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

12. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể trong triển khai thực hiện Đề án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án ở cơ sở.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện vào Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX, Kỳ họp thứ 8 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: LĐT&XH, NN&PTNT, TC, KH&ĐT, TP;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (6b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Thi.



CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo